

VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ CHẾ ĐA PHƯƠNG TRONG CỤC DIỆN CHÍNH TRỊ ĐÔNG Á NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

TRẦN BÁCH HIẾU*

Cơ chế đa phương là giải pháp cho các vấn đề giữa các nước, với một nhóm hành động sẵn sàng và có thể thực hiện các hoạt động có tính xây dựng cùng nhau. Lòng tin là cơ hội và cũng là nhu cầu. Có thể nói, các cơ chế đa phương “đang rơi vào khủng hoảng bởi thế giới vẫn lệ thuộc vào các quyết định của một vài người trong khi các vấn đề của thế giới cần sự can thiệp dưới dạng hành động tập thể”.⁽¹⁾

Cục diện chính trị khu vực Đông Á những năm đầu thế kỷ XXI, nhất là sau “sự kiện ngày 11-9-2001” là vô cùng phức tạp, đặc biệt là vấn đề an ninh khu vực. Điềm chung của các nước Đông Á với cộng đồng quốc tế là vấn đề an ninh quốc gia cả theo nghĩa hẹp lẫn nghĩa rộng đã trở nên nóng bỏng. Tuy vậy, chính sự nóng lên của vấn đề an ninh quốc gia cũng đã trở thành nhân tố quan trọng thúc đẩy các nước chú trọng tìm giải pháp tăng cường hợp tác với nhau hơn trên nhiều bình diện chứ không chỉ trong lĩnh vực an ninh, bởi hoà bình, hợp tác và phát triển đã trở thành nhu cầu bức thiết của mọi quốc gia. Vì vậy, vị trí và vai trò của các cơ chế đa phương có sự tham gia của đông đảo các nước Đông Á như ASEAN, ARF, APEC quan trọng hơn bao giờ

hết bởi hướng hoạt động của chúng là theo hướng hợp tác như vậy.

1. Vị trí, vai trò của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong cục diện chính trị Đông Á những năm đầu thế kỷ XXI

Mặc dù chưa trở thành trung tâm quyền lực trong khu vực Đông Á, song các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cũng có vai trò nhất định trong việc tạo dựng nên cục diện chính trị ở đây. Đối với khối nước này thì việc duy trì sự ổn định, trước hết là ổn định chính trị, được ưu tiên hàng đầu. Mức độ hội nhập quốc tế ở đây khá cao. Sự liên kết chặt chẽ của các nước Đông Nam Á với thế giới, đặc biệt là với các nền kinh tế phát triển là một trong những nguyên nhân chủ yếu tạo nên thành công về kinh tế của các nước ASEAN. Cùng với vị trí địa chiến lược và sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên, sự lớn mạnh của tổ chức ASEAN, khả năng phối hợp hành động và liên kết ngày càng chặt chẽ hơn giữa các thành viên của tổ chức trong thập niên qua làm cho khu vực Đông Nam Á trở nên quan trọng trong bàn cờ địa - chính trị thế giới và đặc biệt trong khu vực Đông Á.

Tuy nhiên, sau hơn 4 thế kỷ tồn tại và phát triển, ASEAN cũng bộc lộ những hạn chế của mình. Điểm yếu của ASEAN là:

* Bộ môn Khoa học Chính trị, Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

⁽¹⁾ Giáo hoàng kêu gọi bảo vệ nhân quyền, cơ chế đa phương. <http://vietnamnet.vn/thegioi/2008/04/779180/>.

Về kinh tế, liên kết kinh tế còn yếu, cấu trúc lỏng lẻo, trình độ phát triển kinh tế chưa cao và không đồng đều.

Về chính trị, ASEAN là tổ chức chịu ảnh hưởng rất lớn của sự đối đầu ý thức hệ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh nên có sự khác biệt giữa các thành viên trong tổ chức.

Về an ninh, tổ chức này hiện đang còn thiếu vắng thủ lĩnh có khả năng tập hợp và dẫn dắt, thành tích của ASEAN trong việc xử lý xung đột ở Đông Nam Á không nhất thiết đồng nghĩa với việc “phương cách ASEAN” sẽ có hiệu quả trong việc xử lý các vấn đề an ninh ở khu vực Đông Á rộng lớn hơn, đa dạng hơn về diện tích địa lý, dân số, sắc tộc so với các nước ASEAN. Cũng cần lưu ý rằng ASEAN chưa bao giờ giải quyết thành công bất kỳ một tranh chấp lãnh thổ nào giữa các thành viên trong lịch sử 40 năm tồn tại của mình. Hơn nữa, ASEAN không phải là một chủ thể đơn nhất mà bao gồm 10 nước nhỏ và trung bình thì ASEAN khó có thể khẳng định vị trí, vai trò trung tâm của mình tại Đông Á, nơi bao gồm cả những nước lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Nga.

Mặc dù vậy, sau Chiến tranh Lạnh, ASEAN đã đóng một vai trò khá tích cực trong việc thúc đẩy liên kết kinh tế, hòa giải về chính trị và thúc đẩy trao đổi về văn hóa trong vùng. Điểm mạnh của ASEAN là vai trò trung gian, cầu nối quan trọng trong khu vực, là nơi mà bất kỳ nước nào muốn đóng vai trò then chốt trong khu vực Đông Á đều cần phải tranh thủ và lôi kéo.

Nhìn chung, ASEAN có quan hệ tốt với cả Mỹ, Nhật Bản và cả Trung Quốc. Các nước ASEAN được coi là thị trường có tiềm năng lớn tiếp nhận hàng hóa Mỹ. Kim ngạch

thương mại Mỹ - ASEAN suốt từ năm 2001 đến nay tăng liên tục, vượt quá ngưỡng 100 tỉ USD (năm 2005 gần 150 tỉ USD; năm 2006: 168 tỉ USD; năm 2007: 170 tỉ USD).⁽¹⁾ Nhật Bản từ thập niên 1980 trở lại đây trở thành nhà đầu tư lớn nhất của Đông Nam Á và là bạn hàng lớn nhất của ASEAN, những năm gần đây, kim ngạch thương mại hai chiều ASEAN - Nhật Bản cũng đạt mức cao (khoảng 150 tỉ USD mỗi năm).⁽²⁾ Còn quan hệ hợp tác kinh tế, buôn bán, đầu tư của Trung Quốc với ASEAN cũng tăng tương đối nhanh, kim ngạch thương mại hai chiều năm 2006 là 160,8 tỉ USD, năm 2007 gần 170 tỉ USD.⁽³⁾ Mặc dù bất đồng về phương thức và phương pháp thực hiện hợp tác kinh tế và an ninh khu vực, song do các nước lớn có mâu thuẫn nên ASEAN đã phát huy vai trò chủ đạo, tích cực trong hợp tác khu vực Đông Á. Sau khủng hoảng tài chính tiền tệ, ASEAN ý thức được vị trí, vai trò của mình tại khu vực Đông Á đã xuống thấp, do đó khối nước này đã phải mở rộng và đi sâu hợp tác với các nước Đông Bắc Á. Hội nghị “10 + 3” gồm 10 nước ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc tại Manila năm 2000 trở thành diễn đàn quốc tế lấy ASEAN làm trung tâm và đã thông qua “Tuyên bố chung hợp tác Đông Á”. Tiếp đó, ASEAN đã giành được thắng lợi với việc Trung Quốc rời đến Nhật Bản đề nghị ký Hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreement - FTA), và sau gần một thập niên thương lượng giữa các nước ASEAN với nhau, giữa các nước ASEAN với Trung Quốc,

(1) Sự phát triển quan hệ hợp tác giữa ASEAN với các bên đối thoại, http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=6&news_ID=13237841

(2) nt

(3) nt

các bên liên quan mới ký được Tuyên bố chung về ứng xử của các bên tại Biển Đông vào năm 2002.⁽⁴⁾

Trong lĩnh vực chính trị - an ninh, các nước ASEAN đã tăng cường hợp tác với nhau trước sự đe dọa của nạn khủng bố. Sau sự kiện 11-9, phương Tây và đặc biệt là Mỹ cũng đã tăng cường hơn nữa sự quan tâm đến khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Mỹ đã ký với ASEAN hiệp ước đấu tranh chống khủng bố. Hiệp ước này được đánh giá là một bước đi hướng tới sự liên kết chặt chẽ hơn nữa giữa các nước trong khu vực. Tuy ASEAN tích cực triển khai đối thoại an ninh với Trung Quốc và Nhật Bản nhưng vẫn lo ngại về vai trò của hai nước này trong khu vực cũng như sự phát triển của họ trong tương lai. Cho nên nhiều nước ASEAN muốn lực lượng quân sự Mỹ tiếp tục có mặt tại Đông Nam Á để giữ vai trò cân bằng. Năm 1998, Mỹ đã ký hiệp định với Thái Lan và Singapore về nơi neo đậu của tàu sân bay và vấn đề huấn luyện quân sự, xu hướng hợp tác quân sự của Mỹ với Indonesia và Malaysia cũng đã được xác định.

Một học giả Trung Quốc đã nhận xét rằng: “Sau Chiến tranh Lạnh, ASEAN đã nổi lên như một lực lượng thống nhất mới đầy sức sống trên vũ đài chính trị Châu Á - Thái Bình Dương, tạo thành cục diện đặc thù 5 cực, vừa giữ thế cân bằng, vừa xung đột lẫn nhau ở Châu Á - Thái Bình Dương, tạo ra những quan hệ phức tạp nhiều mâu thuẫn đan xen”.⁽⁵⁾ Đương nhiên việc

ASEAN được coi là một cực như đánh giá còn gây nhiều tranh cãi, song một điều hoàn toàn có thể khẳng định được, đó là vai trò và vị thế của nhóm nước này đang ngày càng được chú trọng và tăng cường trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. ASEAN đang góp phần tạo dựng nên cục diện chính trị tại đây.

2. Vị trí, vai trò của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) trong cục diện chính trị Đông Á những năm đầu thế kỷ XXI

Diễn đàn khu vực ASEAN (ASEAN Regional Forum - ARF) được thành lập năm 1994 nhằm thúc đẩy cơ chế đối thoại và tham vấn về các vấn đề an ninh và chính trị trong khu vực. Khẩu hiệu của ARF là “*Xúc tiến hòa bình và an ninh qua đối thoại và hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương*”. Với sự tham dự của nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực Đông Nam Á, ARF đã thể hiện tư duy mới của ASEAN về các vấn đề an ninh và hợp tác an ninh - chính trị, gắn an ninh với sự phát triển, gắn quốc gia với khu vực, gắn khu vực với quốc tế. Kể từ đó cho tới nay, ARF đã tiến hành được 13 cuộc hội nghị và đã đạt được những thành tựu quan trọng bước đầu.

Từ 18 thành viên ban đầu, đến nay số lượng thành viên ARF đã lên tới 27 thành viên. Có lẽ trong số các tổ chức khu vực hiện nay, ARF là tổ chức duy nhất có sự tham gia của hầu hết các cường quốc như Mỹ, EU, Nhật Bản, Liên bang Nga, Trung Quốc và Ấn Độ... ARF đã tạo được sự hấp dẫn, sự quan tâm của các nước, kể cả các nước lớn.

Cùng với việc xác định cơ cấu và nguyên tắc hoạt động, ARF đã đề ra một lộ trình gồm 3 giai đoạn nhằm duy trì, củng cố nền hoà bình an ninh khu vực. Đó là: thúc đẩy

⁽⁴⁾ Một số thông tin về tuyên bố cách ứng xử của các bên ở Biển Đông, http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/Preview/PrintPreview.aspx?co_id=30220&cn_id=42113.

⁽⁵⁾ Dẫn theo Dương Phú Hiệp, Vũ Văn Hà (Chủ biên, 2006), *Cục diện châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.122.

"Xây dựng lòng tin"; thực hiện "Ngoại giao phòng ngừa"; và xem xét các cách "Giải quyết các cuộc xung đột". Mỗi giai đoạn đã soạn thảo những nội dung biện pháp chính. Việc phân chia ba giai đoạn mang ý nghĩa tương đối, không phải là theo tuần tự một cách cứng nhắc.

Trong một khu vực vốn ít có lịch sử hợp tác an ninh, Diễn đàn khu vực ASEAN là một diễn đàn quan trọng nhất về hợp tác an ninh ở Châu Á. Diễn đàn này đã bổ sung vào các cơ chế liên minh song phương và đối thoại khác nhau hiện có ở châu Á, củng cố thêm kinh nghiệm hợp tác an ninh ở khu vực này. Diễn đàn ARF được xây dựng từ ý tưởng - rút ra từ chính kinh nghiệm của ASEAN - rằng một tiến trình đối thoại có thể tạo ra những biến chuyển tích cực trong quan hệ chính trị giữa các nước. Nó tạo ra một cơ chế hoạt động giúp các thành viên có thể thảo luận về các vấn đề an ninh hiện có trong khu vực và tăng cường các biện pháp hợp tác nhằm thúc đẩy hoà bình và an ninh trong khu vực.

ARF ra đời trên nhu cầu cấp bách cần có một cơ chế hợp tác an ninh đa phương ở Đông Á nói riêng, châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Bởi vì, mặc dù Chiến tranh Lạnh đã chấm dứt, nhưng môi trường an ninh trong khu vực còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột như tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, tài nguyên thiên nhiên, tôn giáo sắc tộc...

Với một cơ cấu tổ chức mềm dẻo, nguyên tắc ra quyết định dựa trên sự đồng thuận và phát triển với tốc độ phù hợp với tất cả các nước thành viên, ARF là cơ chế hợp tác an ninh đa phương thích hợp với khu vực Đông Á, Châu Á - Thái Bình Dương đúng như một

học giả phương Tây nhận xét: "Về phương diện lịch sử, ARF là duy nhất trong phạm vi địa lý của nó. Một cơ cấu an ninh mở rộng, bao gồm tất cả các cường quốc lớn trong khu vực, chưa bao giờ tồn tại ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương."⁽⁶⁾

Đối với ASEAN, sự ra đời của ARF là một thành công lớn về phương diện ngoại giao của Hiệp hội này ở thời kỳ hậu chiến tranh lạnh. ARF không chỉ tạo cơ hội cho ASEAN đóng góp vào hòa bình ổn định và hiểu biết lẫn nhau giữa các nước trong khu vực Đông Á, Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á mà còn tạo điều kiện cho Hiệp hội này đóng vai trò lãnh đạo trong việc vạch ra các quá trình an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, "điều này là quan trọng trong việc tạo ra một trật tự khu vực cân bằng hơn trong vùng".⁽⁷⁾

Thành tựu, vai trò của ARF được ghi nhận trong Tuyên bố của Chủ tịch ARF 10 bao gồm:

Lợi ích của ARF với tư cách là địa điểm cho đối thoại và tham khảo song phương và đa phương và cho việc thiết lập những nguyên tắc hiệu quả cho đối thoại và không can thiệp, đề cao việc ra quyết định thông qua sự đồng thuận, không can thiệp, tiến bộ một cách thận trọng và vận động với tốc độ phù hợp với tất cả.

⁽⁶⁾ Michael Leifer (1998), *The ASEAN regional Forum. A Model for cooperative security in the Middle East*. Working paper n. 1998/1. Department of International Relations, Research School of Pacific and Asian Studies, The Australian National University, pp.4.

⁽⁷⁾ Mohammad Jawhar Hassan, *ASEAN and ASEAN Regional Forum. "ASEAN: Towards 2020: Strategic goals and Future Directions*, Edited by Stephen Leong, tr.58.

Sự sẵn sàng thảo luận giữa các nước thành viên hàng loạt vấn đề an ninh theo sự sắp xếp đa phương

Sự tin cậy lẫn nhau đang tăng lên nhờ các hoạt động hợp tác

Sự tạo dựng thói quen đối thoại và tham khảo về các vấn đề chính trị và an ninh

Sự công khai được thúc đẩy bởi các hoạt động của ARF như trao đổi các thông tin về quốc phòng, xuất bản sách trắng về quốc phòng.

Phát triển mạng lưới hoạt động giữa các quan chức an ninh, quốc phòng giữa các nước thành viên ARF.

Sở dĩ ARF có thể đạt được những thành tựu trên là do những nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, ARF đã biết tôn trọng sự đa dạng của các thành viên. Các nước tham gia ARF rất đa dạng về dân tộc, văn hóa, tôn giáo, chế độ chính trị và trình độ phát triển. Với một số lượng thành viên đa dạng như vậy, ARF đã xây dựng được một cơ chế vận hành phù hợp với tất cả: không quá nhanh đối với các nước phát triển thấp và mới tham gia vào hợp tác quốc tế, những cũng không quá chậm đối với các thành viên có trình độ phát triển cao và đã tham gia nhiều vào các tiến trình hợp tác quốc tế khác nhau. Trong bối cảnh các nước thành viên quá khác biệt về nhiều phương diện và thiếu hiểu biết lẫn nhau, thậm chí thù địch nhau, ở giai đoạn đầu, ARF đã tập trung vào các biện pháp xây dựng lòng tin nhằm tạo nên sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa họ. Những bước đi thận trọng như vậy khiến cho Diễn đàn này ngày càng lôi cuốn được sự tham gia của các nước Châu Á - Thái Bình Dương, kể cả CHDCND Triều Tiên, một nước đang thi hành chính sách đối ngoại hầu như biệt lập với cộng đồng quốc tế.

Thứ hai, tính chất mở cửa của Diễn đàn: ARF là một diễn đàn đối thoại đa phương và rộng mở đối với tất cả các nước châu Á - Thái Bình Dương. Tính chất rộng mở trên của ARF đã tạo nên sự hấp dẫn của Diễn đàn này, làm cho nó ngày càng thu hút được sự tham gia của nhiều nước Châu Á - Thái Bình Dương.

Thứ ba, vai trò quan trọng của ASEAN trong ARF. Những thành tựu của ARF trong những năm qua gắn liền với những cố gắng không mệt mỏi của ASEAN. Có thể nói, nếu không có sự đóng góp của ASEAN sẽ không có nước lớn khác trong ARF. Nếu Mỹ nắm vai trò lãnh đạo diễn đàn này, Trung Quốc sẽ lo ngại Hoa Kỳ sử dụng ARF để chống lại lợi ích của CHND Trung Hoa. Ngược lại, Mỹ, Nhật Bản và Liên minh châu Âu cũng không thể chấp nhận vai trò lãnh đạo của Trung Quốc. Chính nhờ sự chèo lái khôn khéo của ASEAN, ARF đã vượt qua được những khó khăn ban đầu và ngày càng khẳng định được vai trò không thể thiếu của nó đối với hòa bình và an ninh khu vực. Vì thế, có lẽ là tất cả các nước thành viên khác hoan nghênh hơn là thách thức vai trò lãnh đạo này.

Tuy nhiên, diễn đàn này cũng còn nhiều hạn chế, không dễ vượt qua.

Thứ nhất, ARF là một diễn đàn thu hút sự tham gia nhiều quốc gia, trong đó có tất cả các nước lớn trong khu vực. Tuy nhiên, do vị trí lãnh đạo ARF thuộc về ASEAN nên các thảo luận về an ninh trong Diễn đàn được tập trung nhiều vào các vấn đề của Đông Nam Á. Vì thế, theo ý kiến của một số người, hoạt động của ARF chưa tương xứng với quy mô của nó và cũng chưa mang tính toàn diện. ARF cần phải quan tâm nhiều hơn

nữa đến các vấn đề khác như vấn đề bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan...

Thứ hai, ARF có số thành viên rất đa dạng và chưa có một thỏa thuận an ninh nào lại bao trùm lên một khu vực rộng lớn và đa dạng như ARF. Mức độ đa dạng trong ARF chắc chắn sẽ tăng lên khi có thêm nhiều nước tham gia vào Diễn đàn. Điều này sẽ dẫn tới những tranh luận phức tạp trong ARF về việc ARF sẽ phát triển như thế nào và khi nào ARF có thể bước hẳn sang giai đoạn ngoại giao phòng ngừa và giải quyết xung đột.

Hiện nay khu vực Đông Á có nhiều vấn đề an ninh chính trị đang nổi lên như vấn đề bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan, tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải... Những vấn đề đó tạo cho ARF nhiều cơ hội để thực hiện vai trò an ninh, chính trị của mình. Nhưng do sự đa dạng của nó, việc các thành viên đi đến được một sự nhất trí chung chắc chắn là không dễ dàng.

Thứ ba, hoạt động của ARF bị phụ thuộc rất nhiều vào thái độ của các cường quốc tham gia Diễn đàn. Cho tới nay, ARF chưa thực sự có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đối với các nước lớn. Trong quá trình tham gia ARF, các nước lớn đều đặt lợi ích quốc gia của họ lên hàng đầu và không chấp nhận sự bất kỳ sự hạn chế nào đối với những lợi ích chiến lược của họ.

Thứ tư, mục tiêu chính của ARF là bảo đảm an ninh khu vực, giải trừ quân bị và xây dựng lòng tin. Vậy mà sau một số năm tồn tại với hàng loạt hội nghị được tiến hành ở cả hai kênh và ở các cấp độ khác nhau, ARF vẫn không thể giúp giảm tốc độ chạy đua vũ trang trong khu vực và quả thực là các nước thành viên ARF chưa tin tưởng vào khả năng đảm

bảo an ninh khu vực của ARF và chưa xem ARF là một công cụ ngoại giao hữu hiệu để bảo vệ lợi ích an ninh của mình.

Như vậy, trong cục diện chính trị khu vực Đông Á, ARF có một vai trò nhất định. Nó tạo ra cho các nước một diễn đàn để bày tỏ ý kiến, tiến hành thương lượng, xây dựng lòng tin. Nó cũng có tác dụng kiềm chế và đối lập với quan hệ an ninh nước lớn trong khu vực Đông Á nói riêng và Châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Tuy nhiên, do lợi ích giữa các nước lớn cũng như các nước có quan hệ với nước lớn trong khu vực khác nhau nên vai trò của cơ chế đa phương này về cơ chế hóa an ninh khu vực còn rất hạn chế. Nếu chỉ dừng lại kiểu hoạt động như bấy lâu nay thì ARF chỉ là một diễn đàn an ninh đa phương mà không thể trở thành một cơ chế giải quyết các vấn đề an ninh khu vực.

3. Vị trí, vai trò của Diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) trong cục diện chính trị Đông Á những năm đầu thế kỷ XXI

Diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (Asia Pacific Economic Cooperation - APEC) chiếm vị trí hết sức quan trọng trên thế giới. Cho đến nay, APEC có tất cả 21 nền kinh tế thành viên, chiếm 46% diện tích thế giới, 41,2% dân số thế giới, mật độ dân số bằng 89,8%, 57,7% GDP toàn cầu, GDP bình quân đầu người bằng 140,1%, xuất khẩu chiếm 50,1%, xuất khẩu bình quân đầu người bằng 121,7%. Tỷ lệ xuất khẩu so với GDP đạt 19,1%, tuy thấp hơn tỷ lệ 22% của thế giới, nhưng lại có những thành viên đạt rất cao, như: Singapore 196,5%; Hồng Kông; 163,3%; Malaysia

121,2%; Brunei 74,5%; Thái Lan; 67,7%; Việt Nam 59,6%; Đài Loan 53%...⁽⁸⁾

Về chính trị, APEC có tiếng nói quan trọng trên các diễn đàn quốc tế. 3 trong 5 ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an LIÊN HỢP QUỐC là thành viên của APEC (Nga, Mỹ, Trung Quốc).

Trong số 14 nền kinh tế lớn nhất thế giới có GDP hơn 500 tỷ USD thì có tới 7 thành viên là của APEC, trong đó có 3 nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc.⁽⁹⁾

Với các nguyên tắc hoạt động rõ ràng, bình đẳng, không phân biệt về chính trị, trình độ phát triển kinh tế, APEC thực sự đóng vai trò quan trọng, là cơ sở, là động lực để thúc đẩy sự phát triển của từng thành viên cũng như cả khu vực và trên phạm vi toàn cầu.

APEC là nơi mà các nền kinh tế thành viên có thể đóng góp quan điểm, ý kiến riêng của mình nhằm xây dựng diễn đàn thành một cộng đồng kinh tế phát triển trong sự đa dạng đồng đều, hỗ trợ và bổ trợ lẫn nhau để tạo thành một thực thể kinh tế gắn bó về chính sách chung, về thị trường, về hợp tác kinh tế - khoa học - kỹ thuật, thúc đẩy quá trình tự do hóa thương mại và đầu tư trong khu vực cũng như trên toàn thế giới.

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, với nhiều thách thức mới nảy sinh như sự gia tăng của chủ nghĩa khủng bố, thị trường

chứng khoán thế giới có nhiều bất ổn, APEC đã đưa ra một chương trình hợp tác mới nhằm tiếp tục duy trì và thúc đẩy những mục tiêu đặt ra của mình. Những chương trình này được thể hiện rất rõ trong các kế hoạch hành động, các sáng kiến và tuyên bố của các nhà lãnh đạo như: kế hoạch hành động về thuận lợi hóa thương mại APEC; tuyên bố APEC về thực hiện các tiêu chuẩn minh bạch hóa; tuyên bố thực hiện chính sách APEC về thương mại và kinh tế kỹ thuật số; tuyên bố APEC về đảm bảo an ninh thương mại... Trong đó, APEC đã tiến hành rất nhiều hoạt động hợp tác xoay quanh ba trụ cột chính là: Tự do hóa thương mại và đầu tư; thuận lợi hóa kinh doanh; hợp tác kinh tế kỹ thuật.

Trong lĩnh vực an ninh chính trị, APEC đã gián tiếp góp phần hạn chế xung đột, giảm thiểu nguy cơ chiến tranh ở trong khu vực. Thông qua thương mại và đầu tư, APEC đã làm cho lợi ích các nước ràng buộc với nhau, một nước bị tấn công, bị tổn thương hay chiến tranh sẽ ảnh hưởng xấu tới toàn bộ khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều nước khác.

Hơn nữa, APEC tạo ra các cuộc tiếp xúc giữa các nhà lãnh đạo trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Qua các cuộc tiếp xúc giữa các nhà lãnh đạo, các nước ngày càng hiểu nhau hơn, thông cảm với nhau hơn và có thể giải quyết những vấn đề khúc mắc trong quan hệ song phương; đồng thời có thể chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong việc phòng chống các loại tội phạm, khủng bố, bảo vệ môi trường, giữ gìn ổn định an ninh của nước mình và của khu vực. Rõ ràng rằng trong tình hình kinh tế, chính trị phức tạp như hiện nay, chỉ có lợi ích về kinh tế và

⁽⁸⁾ Một vài nét về APEC.

http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/tr041126171753/ns050913095333.

⁽⁹⁾ Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh (2008), *An ninh châu Á - Thái Bình Dương những năm đầu thế kỷ XXI* (lưu hành nội bộ), Tp Hồ Chí Minh, tr.201.

mậu dịch mới có thể duy trì được mối liên hệ giữa các bên, làm cho nhà lãnh đạo của các quốc gia này mỗi năm gặp nhau một lần tại một địa điểm đã được định sẵn. Do vậy, cơ chế này tồn tại đã giúp khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hạn chế được nguy cơ của một cuộc chiến tranh với quy mô lớn.

Mặc dù APEC hiện nay có hai chức năng lớn là chức năng kinh tế và chức năng chính trị, nhưng trên thực tế chức năng kinh tế lại phục vụ chức năng chính trị, từ đó tạo ra cơ sở để hạn chế xung đột về chiến lược giữa các nước trong khu vực.

Tóm lại, trước những vấn đề an ninh, chính trị của một khu vực tập trung nhiều nước lớn và lợi ích như ở Đông Á, vấn đề đặt ra là làm sao xây dựng được một cơ chế an ninh thống nhất trong tương lai. Khó dự đoán là việc xây dựng một cơ chế an ninh chung sẽ dựa trên tổ chức cơ sở nào: lấy ARF của ASEAN làm trung tâm rồi mở rộng cho cả khu vực hay biến APEC thành một cơ chế hợp tác an ninh theo ý đồ mà Mỹ vẫn thường theo đuổi, hay xây dựng một tổ chức an ninh tập thể ở đây theo kiểu Tổ chức an ninh và hợp tác Châu Âu (The Organization for Security and Co-operation in Europe - OSCE), hay sẽ phát triển một cơ chế mới từ cơ chế như Tổ chức phát triển năng lượng trên bán đảo Triều Tiên (KEDO - Korean Energy Development Organization) đến đàm phán 6 bên hiện nay tại Đông Bắc Á?⁽¹⁰⁾ Đó là những câu hỏi mà thật khó để tìm ra câu trả lời. Nhưng đó là những câu hỏi phản ánh chân thực sự phức

tạp của cục diện chính trị khu vực Đông Á những năm đầu thế kỷ XXI. đồng thời đặt ra bài toán cấp thiết đối với tất cả các chủ thể nói chung, các cơ chế đa phương nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Phú Hiệp, Vũ Văn Hà (chủ biên, 2006), *Cục diện Châu Á - Thái Bình Dương*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Michael Leifer (1998), *The ASEAN regional Forum. A Model for cooperative security in the Middle East*. Working paper n. 1998/1. Department of International Relations, Research School of Pacific and Asian Studies, The Australian National University.
3. Mohammad Jawhar Hassan, *ASEAN and ASEAN Regional Forum. "ASEAN: Towards 2020: Strategic goals and Future Directions*, Edited by Stephen Leong.
4. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh (2008), *An ninh châu Á - Thái Bình Dương những năm đầu thế kỷ XXI (lưu hành nội bộ)*, Tp Hồ Chí Minh.
5. Vũ Dương Ninh (2004), *Việt Nam - ASEAN: Quan hệ đa phương và song phương*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Phạm Quang Minh (2008), "Cục diện thế giới nhìn từ góc độ lịch sử", Tham luận tại Hội thảo khoa học "Cục diện thế giới 2020" do Học viện Ngoại giao tổ chức ngày 14.8.2008, Hà Nội.

⁽¹⁰⁾ Dương Phú Hiệp, Vũ Văn Hà (chủ biên, 2006), *Cục diện Châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.177.